

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 31/10/2022

DUY TRÌ ĐÀ HỒI PHỤC

Quốc tế

- Phố Wall có phiên tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày cuối tuần. Chỉ số Dow Jones tăng 2,59%, chỉ số NASDAQ tăng 2,87% và chỉ số S&P 500 tăng 2,46%. Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều tăng mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ 6.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến trái chiều trong ngày cuối tuần. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 0,37%, CAC 40 (Pháp) tăng 0,46%. Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á đa phần giảm điểm trong phiên.
- Giá dầu WTI và Brent biến động tiêu cực trong phiên giao dịch ngày cuối tuần, với mức giảm lần lượt là 0,86% và 0,75%. Trong khi giá nhiều vật liệu cơ bản như thép, đồng, nhôm giảm điểm mạnh.
- Châu Âu chính thức cấm bán xe chạy bằng xăng từ năm 2035, với mục đích khắc phục tình trạng biến đổi khí hậu.
- Các nhà kinh tế thuộc tập đoàn Goldman Sachs dự báo Fed có thể tăng lãi suất lên mức đỉnh điểm 5% vào tháng 3/2023.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch ngày cuối tuần, lực mua mạnh đã đẩy chỉ số Vnindex tăng điểm trong gần suốt cả phiên tuy nhiên gần về cuối phiên chỉ số liên tục giảm. Kết thúc phiên, Vnindex giảm nhẹ 0,65 điểm về mốc 1.027,36 điểm, khối lượng và giá trị giao dịch đều tăng so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ so với phiên trước đó, cổ phiếu ngành thép biến động khá tiêu cực trong phiên, sau khi kết quả kinh doanh quý III không mấy khả quan. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HPG, HSG, NKG.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh với giá trị hơn 3.411,69 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như EIB, HPG, STB. Bên cạnh đó, tự doanh bán ròng hơn 208,05 tỷ đồng, tập trung bán các cổ phiếu như BCM, VPB, MSN.
- Trong 9 tháng đầu năm 2022, khối lượng trái phiếu mua trước hạn đạt 135.180 tỉ đồng, xu hướng tăng mạnh kể từ tháng 6.
- Tỷ giá USD/VND vẫn duy trì ở mức cao, được niêm yết bởi các ngân hàng thương mại ở mức 24.567-24.877 đồng/USD.

TIN TỨC ĐẦU NGÀY

Doanh nghiệp

-  KLB: Sau 9 tháng, KienlongBank hoàn thành gần 79% kế hoạch năm 2022.
-  VIC: Vingroup báo lãi hơn 1.500 tỷ đồng sau 9 tháng đầu năm 2022.
-  CTG: VietinBank mạnh tay trích lập dự phòng rủi ro lên hơn 39.000 tỷ đồng, tăng 52,2% sau 9 tháng.
-  PVD: PV Drilling lỗ 3 quý liên tiếp, ghi nhận 1.242 tỷ đồng doanh thu thuần trong quý III/2022.
-  BAF: CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam báo lãi ròng quý 3/2022 đạt gần 158 tỷ đồng, gấp gần 3,6 lần so với cùng kỳ.
-  IDI: Quý III/2022 doanh thu thuần của doanh nghiệp đạt 1.964 tỷ đồng, tăng 76% so với cùng kỳ.
-  DGW: Thu về gần 2.500 tỷ đồng trong quý III từ bán laptop và tablet.
-  OIL: Tổng công ty Dầu Việt Nam báo lỗ hơn 373 tỷ đồng trong quý III, trong khi cùng kỳ lãi 57 tỷ đồng.
-  HPG: Lần đầu tiên lỗ sau nhiều năm, lợi nhuận sau thuế hợp nhất âm 1.786 tỷ đồng.
-  TCH: Thuế doanh nghiệp tăng đột biến, TCH báo lỗ gần 28 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	31/10/2022	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.027,36	-0,06%	0,74%	-9,25%	-31,43%
HNX30 INDEX	351,43	0,03%	-2,63%	-17,34%	-56,26%
VN30 INDEX	1.029,49	0,10%	1,87%	-10,64%	-32,96%
S&P 500	3.901,06	2,46%	3,95%	8,80%	-18,15%
Dow Jones	32.861,80	2,59%	5,72%	14,40%	-9,57%
Nasdaq	11.102,45	2,87%	2,24%	4,98%	-29,04%
Shanghai Composite	2.915,93	-2,25%	-4,05%	-3,59%	-19,89%
Nikkei 225	27.503,71	1,47%	1,96%	6,04%	-4,47%
Thailand SET	1.606,07	0,23%	0,84%	1,04%	-3,11%
Malaysia	1.447,31	-0,47%	0,67%	3,78%	-7,67%
Philippine	6.153,43	-1,24%	2,84%	7,18%	-13,61%
Indonesia JCI	7.056,04	-0,50%	0,55%	0,22%	7,21%
FTSE 100	7.047,67	-0,37%	1,12%	2,23%	-4,56%
DAX	13.243,33	0,24%	4,03%	9,32%	-16,63%
CAC 40	6.273,05	0,46%	3,94%	8,86%	-12,30%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HDG	29.100	2.694.500	6,99%
AAT	7.510	3.614.000	6,98%
VIX	7.210	16.794.300	6,97%
CKG	26.100	1.283.900	6,97%
VAF	10.750	100	6,97%
DPG	25.700	1.135.500	6,86%
HU3	5.470	2.000	6,84%
CIG	4.380	164.300	6,83%
TCB	24.400	12.484.200	6,78%
PIT	3.950	32.700	6,76%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SD4	4.400	200	10,00%
VTH	8.800	600	10,00%
PRC	28.700	400	9,96%
PBP	18.800	87.200	9,94%
CSC	42.300	117.883	9,87%
VC2	16.800	231.287	9,80%
PHN	30.300	500	9,78%
TJC	20.300	100	9,73%
PIA	28.300	100	9,69%
SDG	19.600	1.350	9,50%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
ADG	32.550	600	-7,00%
ST8	7.890	113.500	-6,96%
VSI	19.400	1.200	-6,95%
TLH	6.230	287.600	-6,88%
HSG	12.250	16.227.100	-6,84%
GMC	13.050	33.400	-6,79%
NKG	14.550	11.812.400	-6,73%
VFG	42.000	2.300	-6,56%
EIB	39.400	300.600	-6,19%
DAT	10.250	1.800	-5,96%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VDL	20.700	1.000	-10,00%
KMT	8.100	6.200	-10,00%
PMP	16.500	1.400	-9,84%
KTT	8.300	2.500	-9,78%
L40	18.000	100	-9,55%
PSC	12.500	100	-9,42%
ADC	20.200	100	-9,42%
AME	9.700	4.700	-9,35%
ALT	17.700	4.101	-9,23%
TXM	3.000	400	-9,09%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	MSN	76.454	EIB	3.342.801
2	VNM	47.636	HPG	138.672
3	FRT	34.112	STB	46.652
4	VCB	27.293	GEX	27.277
5	DGC	25.457	VIC	22.856
6	GMD	25.437	NLG	21.143
7	HDG	18.323	CTG	19.089
8	VRE	17.408	DPM	18.523
9	FUEVFNVD	14.851	KBC	8.755
10	DIG	14.169	SSI	8.434

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	PVS	20.127	MBG	174
2	IDC	5.712	NRC	147
3	SHS	652	TNG	57
4	HUT	412	IVS	31
5	PLC	406	DL1	29
6	BVS	387	SDG	16
7	NDX	242	VNF	11
8	LHC	127	THD	4
9	VCS	82	NTP	4
10	DP3	80	AMC	2

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	31/10/2022	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	88,31	-0,86%	-1,32%	4,41%	11,10%
Oil Brent	USD/bbl.	96,23	-0,75%	-1,23%	3,18%	9,40%
Thép thanh	CNY/MT	3.416,00	-4,87%	-2,06%	-6,08%	-10,65%
Nhôm	USD/MT	2.205,25	-3,43%	-3,43%	0,46%	4,18%
Đồng	USd/lb.	342,65	-2,64%	-2,57%	-0,12%	0,41%
Than	USD/MT	374,00	-3,01%	0,03%	-4,10%	-14,22%
Đường	USd/lb.	17,58	-0,73%	-0,73%	-4,35%	-0,73%
Ngô	USd/bu.	696,00	2,02%	-0,22%	2,13%	2,73%
Gas	USD/MMBtu	6,04	16,41%	9,60%	16,12%	-10,77%
Sữa	USD/cwt	21,83	0,00%	0,00%	0,05%	9,75%
Vàng	USD/t oz.	1.646,30	-1,16%	-1,25%	-0,47%	-1,54%
Bạc	USD/t oz.	19,17	-1,69%	-1,78%	-0,13%	0,66%
Lúa Mỳ	USd/bu.	875,00	4,35%	-1,10%	4,32%	-5,05%
Thịt lợn	USd/lb.	86,10	1,15%	1,15%	-3,39%	-3,66%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!